TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 26/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Quyền và ông Nguyễn Đức Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/TLST - HS ngày 01/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 12/4/2022 đối với bị cáo:

Đào Xuân T, sinh năm 1976; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đào Xuân Th và bà Nguyễn Thị H; có vợ là: Phạm Thị H1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 04/11/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Xuân T có quen biết một người đàn ông tên M nhưng không biết lý lịch và địa chỉ cụ thể của M. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, M dùng số thuê bao điện thoại 0978812129 gọi đến số thuê bao điện thoại 0915771976 của T hỏi *"Anh có chỗ nào lấy ngựa không? Lấy hộ bạn em một ít"*. T hiểu ý M muốn T đi mua ma túy dạng ngựa cho bạn của M nên T đồng ý và nói *"Được rồi để anh đi lấy"*. M nói với T sẽ cho bạn số điện thoại của T để liên lạc thì T đồng ý. Khoảng 15 phút sau thì có số thuê bao 0706821688 gọi đến số thuê bao 0915771976 của T nói *"Em là bạn của M, anh lấy giúp em hai mươi con ngựa"*.

T hiểu ý người này muốn hỏi mua 20 viên ma túy dạng ngựa nên hỏi lại *"Em có bao nhiêu tiền ở đấy để anh còn biết anh lấy"* thì người này nói có 1.500.000 đồng. Ngay sau đó T dùng điện thoại có số thuê bao 0915771976 gọi đến số thuê bao 0878356789 của người thanh niên tên Phạm Hồng H nhà ở N, xã B, huyện B (T không biết lý lịch và địa chỉ cụ thể) nói *"Cháu để cho chú mười tám con"* (ý T muốn hỏi mua của H 18 viên ma túy dạng ngựa). H đồng ý và hẹn T đi một mình đến khu vực UBND xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Tại đây, T đưa cho H 1.300.000 đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), H cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói giấy bạc màu trắng, nói *"Bên trong có đủ 18 viên"*. T hiểu ý H nói bên trong gói có 18 viên ma túy dạng ngựa nên không mở ra xem mà cầm bỏ vào túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 17 giờ 23 phút cùng ngày, người có số thuê bao 0706821688 gọi đến số thuê bao 0915771976 của T nói *"Em đang ở chợ Sông, anh mang ra đây cho em"*. T hiểu ý người này muốn T mang ma túy đến khu vực chợ S, xã T nên bảo người đó đứng đợi. Khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, khi T đang đứng ở khu vực chợ S thuộc địa bản thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phối hợp cùng Công an xã T yêu cầu kiểm tra. T đã lấy trong túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng trong gói có 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (5 x 7)cm, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ, bên trong có 18 viên nén hình trụ tròn màu đỏ giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là 18 viên ma túy dạng ngựa T mang đi để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở UBND xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng, đồ vật, tài sản gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (5 x 7)cm, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ, bên trong có 18 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. 01 điện thoại di động, mặt trước và mặt sau đều có chữ Nokia loại bàn phím, vỏ bằng nhựa màu xanh đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. 700.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Ngay sau khi bắt giữ đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 29/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định chất ma túy đối với 18 viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong 01 túi ni lông trong suốt có kích thước (5 x 7)cm, bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Tại bản Kết luận giám định số 227/PC09-MT ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,825 gam, loại: Methamphetamine.

Ngày 05/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã kiểm tra và khai thác dữ liệu sim, điện thoại di động đối với SIM Vinaphone có số thuê bao 0915771976 kết quả như sau: Hồi 16h30’ ngày 29/10/2021 số điện thoại 0978812129 gọi đến, thời lượng 25 giây. Hồi 16h36’ ngày 29/10/2021 số điện thoại 0706821688 gọi đến, thời lượng 1 phút 07 giây. Hồi 17h23’ ngày 29/10/2021 số điện thoại 0706821688 gọi đến, thời lượng 1 phút 28 giây. Cuộc gọi đi: Không. Tin nhắn đi, đến, nháp: Không.

Tại Cáo trạng số 31/CT - VKS - MT ngày 01/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đào Xuân T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên Đào Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại được lắp trong máy điện thoại. Về tài sản tạm giữ: Trả lại bị cáo T 700.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Bị cáo khai nhận sau khi gọi điện thoại đến số thuê bao 0878356789 của đối tượng Phạm Hồng H hỏi mua ma túy thì bị cáo đã xóa số trong nhật ký cuộc gọi. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Với mục đích kiếm lời; chiều ngày 29/10/2021, bị cáo Đào Xuân T đã mua 1,825 gam ma túy, loại: Methamphetamine của đối tượng tên Phạm Hồng H với giá 1.300.000 đồng để bán lại cho người khác với giá 1.500.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Đào Xuân T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma tuý*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và tình tiết "*hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình*" được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, lần đầu phạm tội nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của bị cáo T và bị cáo sử dụng để liên lạc nhằm mua bán trái phép chất ma túy do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với sim điện thoại được lắp trong máy điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

- Về tài sản tạm giữ: Đối với 700.000 đồng thu giữ của Đào Xuân T được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án do vậy trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án dân sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Các tình tiết liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số Methamphetamine đã thu giữ và đối tượng đã bán Methamphetamine cho bị cáo; Đào Xuân T khai mua của đối tượng tên Phạm Hồng H nhà ở N, xã B, huyện B. Do ngoài lời khai của T, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định, làm rõ nguồn gốc số Methamphetamine và đối tượng đã bán Methamphetamine cho T để xử lý theo quy định pháp luật.

Trên cơ sở tài liệu điều tra và lời khai của Đào Xuân T, ngày 07/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra các Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 1543, 1544, 1545 đối với các số thuê bao điện thoại 0915771976, 0978812129, 0706821688. Ngày 08/3/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 440 đối với số thuê bao điện thoại 0878356789.

Ngày 14/12/2021, Tổng Công ty Hạ tầng mạng VNPT - NET có công văn số 2270/KTM-ANM cung cấp thông tin như sau: Số thuê bao 0915771976 có chủ thuê bao tên là Trần Thị Y; sinh ngày 15/02/1947; địa chỉ tại: thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; có số căn cước công dân 035147000194. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện B, tỉnh Hà Nam đã làm việc với bà Trần Thị Y (có lý lịch nêu trên), bà Y xác định: Bản thân từng đăng ký sử dụng số thuê bao điện thoại 0915771976 nhưng đã làm mất điện thoại có số thuê bao trên, đến nay bà Y không đăng ký sử dụng lại và không biết số thuê bao 0915771976 do ai sử dụng. Bản thân Đào Xuân T cũng khai nhận số thuê bao 0915771976 T sử dụng là do mua ở một cửa hàng điện thoại không nhớ tên, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng, dùng để liên lạc hàng ngày, còn ai là chủ đăng ký thuê bao thì T không biết. Do vậy, không có căn cứ xác định bà Trần Thị Y có liên quan đến tội phạm do Đào Xuân T thực hiện.

Ngày 23/12/2021 Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội có công văn số 4678/CNVTQĐ-TTKT phúc đáp Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 1544 ngày 07/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B như sau: Số thuê bao 0978812129 có chủ thuê bao tên là Nguyễn Phương C; sinh ngày 17/6/1990; địa chỉ tại: Tổ x, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có số chứng minh thư nhân dân 168325331, cấp ngày 13/3/2008 do Công an tỉnh Hà Nam cấp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Nguyễn Phương C có lý lịch nêu trên hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Do vậy không còn căn cứ nào khác để xác định đối tượng tên M đã giới thiệu bạn đến mua ma túy của T.

Đối với các số thuê bao 0706821688 và 0878356789, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã nhiều lần có văn bản đôn đốc việc phối hợp cung cấp thông tin nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sẽ tiếp tục áp dụng biện pháp nghiệp vụ để xác minh, làm rõ các đối tượng sử dụng các số thuê bao nêu trên để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy ngày 29/10/2021, khi nào có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Đào Xuân T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 29/10/2021).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 227/PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại được lắp trong máy điện thoại;

điện thoại được đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu KT01 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam.

***** Về tài sản tạm giữ: Trả lại bị cáo Đào Xuân T 700.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Ủy nhiệm chi ngày 01/4/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Xuân T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Tràng An, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)